

TẬP LÀM VĂN

THẾ NÀO LÀ KỂ CHUYỆN ?

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Hiểu được những đặc điểm cơ bản của văn kể chuyện. Phân biệt được văn kể chuyện với những loại văn khác.
2. Bước đầu biết xây dựng một bài văn kể chuyện.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Một số tờ phiếu khổ to ghi sẵn nội dung BT1 (phần Nhận xét).
- Bảng phụ ghi sẵn các sự việc chính trong truyện *Sự tích hồ Ba Bể*.
- *VBT Tiếng Việt 4, tập một* (nếu có).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – MỞ ĐẦU : GV nêu yêu cầu và cách học tiết Tập làm văn (TLV) để củng cố nền nếp học tập cho HS.

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài : Lên lớp 4, các em sẽ học các bài tập làm văn có nội dung khó hơn lớp 3 nhưng cũng rất lí thú. Cô (thầy) sẽ dạy các em cách viết các đoạn văn, bài văn kể chuyện, miêu tả, viết thư ; dạy cách trao đổi ý kiến với người thân, giới thiệu địa phương, tóm tắt tin tức, điền vào giấy tờ in sẵn. Tiết học hôm nay, các em sẽ học để biết thế nào là bài văn kể chuyện.

2. Phần Nhận xét

Bài tập 1

- Một HS đọc nội dung bài tập.
- Một HS khá, giỏi kể lại câu chuyện *Sự tích hồ Ba Bể*.
- HS cả lớp thực hiện 3 yêu cầu của bài. Có thể phát các tờ phiếu khổ to ghi sẵn nội dung BT1, tổ chức cho các em làm bài theo nhóm, rồi dán lên bảng lớp xem nhóm nào làm đúng, làm nhanh.

Lời giải :

BT1. a) Các nhân vật :

- + bà cụ ăn xin
- + mẹ con bà nông dân
- + những người dự lễ hội (nhân vật phụ, có thể không cần nhắc đến)

BT1. b) Các sự việc xảy ra và kết quả :

- + Bà cụ xin ăn trong ngày hội cúng Phật nhưng không ai cho.
- + Hai mẹ con bà nông dân cho bà cụ ăn xin ăn và ngủ trong nhà.
- + Đêm khuya, bà già hiện hình một con giao long lớn.
- + Sáng sớm, bà già cho hai mẹ con gói tro và 2 mảnh vỏ trấu, rồi ra đi.
- + Nước lụt dâng cao, mẹ con bà nông dân chèo thuyền, cứu người.

BT1. c) Ý nghĩa của truyện : Ca ngợi những con người có lòng nhân ái, sẵn lòng giúp đỡ, cứu giúp đồng loại ; khẳng định người có lòng nhân ái sẽ được đền đáp xứng đáng. Truyện còn nhằm giải thích sự hình thành hồ Ba Bể.

Bài tập 2

– Một HS đọc toàn văn yêu cầu của bài *Hồ Ba Bể*.

– Cả lớp đọc thầm lại, suy nghĩ, trả lời câu hỏi. GV gợi ý :

+ *Bài văn có nhân vật không ?* (Không)

+ *Bài văn có kể các sự việc xảy ra đối với nhân vật không ?* (Không. Chỉ có những chi tiết giới thiệu về hồ Ba Bể như : vị trí, độ cao, chiều dài, đặc điểm địa hình, khung cảnh thì vị gợi cảm xúc thơ ca...)

Từ đó, GV giúp HS đi đến câu trả lời đúng : So sánh bài *Hồ Ba Bể* với bài *Sự tích hồ Ba Bể* có thể kết luận bài *Hồ Ba Bể* không phải là bài văn kể chuyện, mà chỉ là bài văn giới thiệu về hồ Ba Bể (dùng trong ngành du lịch, hay trong các sách giới thiệu danh lam thắng cảnh).

Bài tập 3 : (Trả lời câu hỏi) *Theo em, thế nào là kể chuyện ?* HS phát biểu dựa trên kết quả của BT1, 2.

3. Phần Ghi nhớ

– Hai, ba HS đọc phần Ghi nhớ trong SGK. Cả lớp đọc thầm.

– GV giải thích rõ nội dung Ghi nhớ. Có thể lấy thêm một truyện đã học để minh họa (*Chim sơn ca và bông cúc trắng*, *Ông Mạnh thắng Thần Gió* – ở lớp 2 ; *Người mẹ*, *Đôi bạn* – ở lớp 3 ; *Đế Mèn bệnh vực kẻ yếu* – lớp 4).

4. Phần Luyện tập

Bài tập 1

– Một HS đọc yêu cầu của bài. GV nhắc HS :

+ Trước khi kể, cần xác định nhân vật của câu chuyện là em và người phụ nữ có con nhỏ.

+ Truyện cần nói được sự giúp đỡ tuy nhỏ nhưng rất thiết thực của em đối với người phụ nữ.

+ Em cần kể chuyện ở ngôi thứ nhất (xưng *em* hoặc *tôi*) vì mỗi em vừa trực tiếp tham gia vào câu chuyện, vừa kể lại chuyện.

– Từng cặp HS tập kể.

– Một số HS thi kể trước lớp. Cả lớp và GV nhận xét, góp ý.

VD :

Buổi trưa hôm ấy, em đi học về muộn vì em còn ghé vào hiệu thuốc mua thuốc đau mắt cho bà.

Đường làng trưa ấy nắng chang chang. Đi trước em vài bước là một cô tay bông con nhỏ, vai khoác túi, lại xách thêm một chiếc làn. Có lẽ cô ở xa về thăm quê. Cô đi chậm, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, chắc đã mệt vì vừa phải bế con trên tay lại mang xách nhiều đồ đạc. Em rảo bước cho kịp cô rồi cất tiếng chào :

– Cô về làng đấy ạ ! Cháu cũng về làng. Cô đưa cháu mang đồ đồ cho.

Thấy em nói vậy, cô tỏ vẻ mừng rỡ chuyển chiếc làn cho em.

Chiếc làn khá nặng. Thảo nào cô mệt mỏi vậy. Hai cô cháu vừa đi vừa trò chuyện nên em mới biết cô đã rời làng mười năm trước đi xây dựng khu kinh tế mới. Nhận được tin em trai sắp cưới vợ, cô về dự đám cưới. Lâu ngày xa quê, giờ mới được về, cô có vẻ vui lắm. Đứa con của cô rất khôi khỉnh. Được đi thế này, cu cậu có vẻ rất thích nên thỉnh thoảng lại toét miệng cười với em.

Mãi vui chuyện, chẳng mấy chốc mẹ con cô và em đã về đến cổng làng.

Bài tập 2

– HS đọc yêu cầu của BT2, tiếp nối nhau phát biểu :

+ *Những nhân vật trong câu chuyện của em.* (Đó là em và người phụ nữ có con nhỏ.) Nếu có HS nói đứa con nhỏ cũng là một nhân vật, GV chấp nhận ý kiến này là đúng nhưng nên nói rõ thêm đó là một nhân vật phụ.

+ *Nêu ý nghĩa của câu chuyện.* (Quan tâm, giúp đỡ nhau là một nếp sống đẹp.)

5. Củng cố, dặn dò : GV yêu cầu HS về nhà đọc thuộc nội dung cần ghi nhớ. Viết lại vào vở hoặc VBT bài em vừa kể (BT.III.1).